

Chọn từ điền vào chỗ trống

哪些

参加这届博览会的有_____国家?
Cānjiā zhè jiè bó覽huì de yǒu
_____ guójiā?

不错

美国、日本、法国、越南、中国等。大概五十
十多个_____。
Měiguó, Rìběn, Fǎguó, Yuènnán,
Zhōngguó děng. Dàgài wǔshí duō gè

国家

这个博览会办得真_____!
Zhège bó覽huì bàn de
zhēn_____!

哪儿

你要先看什么产品_____?
Nǐ yào xiān kàn shénme
chǎnpǐn _____?

呢

手工品展区在_____?
Shǒugōng pǐn zhǎnqū
zài_____?